

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Số 01/BB-GTP-HDCD

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 06 năm 2020.

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 06 năm 2020, tại Hội trường Aniise Villa Resort – địa chỉ: 173 Đường Yên Ninh, Sơn Hải, Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Tuyên bố lý do và thông qua thành phần tham dự Đại hội

- Ông Lê Minh Tuấn – thay mặt Ban Tổ Chức đã tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự, giới thiệu các ban điều hành phiên họp, bao gồm:

Ban chủ tọa:

- 1) Ông Nguyễn Tuấn Thành - Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Trưởng ban;
- 2) Ông Lê Minh Tuấn - Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị;
- 3) Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi - Thành viên Hội đồng Quản trị (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi ủy quyền cho Ông Phạm Mai Anh Tài theo Giấy ủy quyền số 04/UQ-MK.CTP ngày 24/06/2020

- 4) Ông Võ Thuận Hòa - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc (vắng mặt). Ông Võ Thuận Hòa ủy quyền cho Ông Võ Trần Thanh Phương – Thành viên Hội đồng quản trị theo Giấy ủy quyền số 07/UQ-MK.CTP ngày 22/06/2020
- 5) Ông Võ Trần Thanh Phương - Thành viên Hội đồng Quản trị;
- 6) Ông Võ Văn Thắng - Tổng Giám đốc (vắng mặt)
- 7) Ông Ông Trần Thanh Bình - Kế toán trưởng (vắng mặt)
- 8) Bà Trần Thị Lan Anh - Người công bố thông tin.

Ban Kiểm soát:

- 1) Ông Lê Thái Bình - Trưởng ban kiểm soát (vắng mặt);

Ông Lê Thái Bình ủy quyền cho Bà Huỳnh Như theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-MK.CTP ngày 24/06/2020

2) Ông Phan Đình Phúc Vinh - Thành viên ban kiểm soát;

Ông Phan Đình Phúc Vinh ủy quyền cho Ông Phạm Mai Anh Tài theo Giấy ủy quyền số 02/UQ-MK.CTP ngày 28/06/2020

3) Ông Lê Mạnh Hùng - Thành viên ban kiểm soát;

Ông Lê Mạnh Hùng ủy quyền cho Ông Lê Minh Tuấn - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị theo Giấy ủy quyền số 05/UQ-MK.CTP ngày 24/06/2020

Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tính hợp lệ của phiên họp ĐHD CĐ, gồm:

- 1) Ông Trịnh Hoàng Sơn - Trưởng ban;
- 2) Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thành viên;
- 3) Ông Dương Hoài Linh - Thành viên

Ban kiểm phiếu tại phiên họp ĐHD CĐ, gồm:

- 1) Ông Trịnh Hoàng Sơn - Trưởng ban kiểm phiếu;
- 2) Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thành viên;
- 3) Ông Dương Hoài Linh - Thành viên.

Thư ký đoàn, gồm:

- 1) Bà Huỳnh Như - Thành viên;

- Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua các ban điều hành phiên họp với tỷ lệ 100% cổ đông dự họp tán thành.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của đại hội:

- Ông Trịnh Hoàng Sơn - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu và tính hợp lệ tại phiên họp.

+ Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public là: 12.099.992 cổ phần (mệnh giá 10,000 VND);

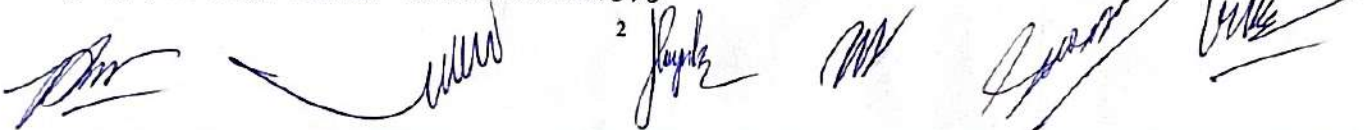
+ Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội là: 433 cổ đông, đại diện cho 12.099.992 cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt đến ngày 15/06/2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (Công ty quản lý cổ đông) ban hành ngày 17/06/2020.

+ Tính đến thời điểm 07 giờ 30 ngày 30/06/2020, tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội là: 8 cổ đông, đại diện cho 7.995.968 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 66,08 % / Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

- Căn cứ theo Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public về các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thì với tỷ lệ ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết đã hợp pháp, hợp lệ để tiến hành phiên họp Đại hội đồng Cổ đông.

*Đại biểu tham dự, gồm có:

- Ông Nguyễn Tuấn Thành - MSCĐ: 271347376



- Và Ông Nguyễn Tuấn Thành được các Cổ đông sau đây ủy quyền:

1. Công ty CP Thương Mại Quốc Tế Justwin - MSCĐ: 0315556471

- Bà Trần Thị Lan Anh được các cổ đông sau đây ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Lê Việt Hùng – MSCĐ: 056079000189
2. Ông Lê Hoàng Hiệp – MSCĐ: 021973263
3. Ông Phạm Mai Anh Tài – MSCĐ: 025814037
4. Bà Nguyễn Ngọc Thi – MSCĐ: 084191000169
5. Ông Đinh Văn Anh Tuấn – MSCĐ: 023753176
6. Công ty CP ĐT Landmarks - MSCĐ: 0315275103

3. Thông qua quy chế và chương trình họp ĐHD CĐ thường niên 2020:

- Ông Lê Minh Tuấn – Thay mặt Ban chủ tọa công bố:

1) Chương trình họp ĐHD CĐ thường niên năm 2020;

2) Quy chế họp ĐHD CĐ thường niên năm 2020;

3) Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Đại diện pháp luật và Ban kiểm soát thường niên năm 2020;

Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua chương trình họp và quy chế họp với tỷ lệ 100% cổ đông dự họp tán thành.

- Ông Trịnh Hoàng Sơn – thay mặt Ban Tổ chức đã công bố Quy chế bầu cử và hướng dẫn bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2015-2020. Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2015-2020 với tỷ lệ 100% cổ đông dự họp tán thành.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- 1) Nội dung 01: Bầu thành viên HĐQT (kèm theo đơn từ nhiệm, SYLL), kèm theo tờ trình 01.
- 2) Nội dung 02: Bầu thành viên Ban Kiểm Soát (kèm theo đơn từ nhiệm, SYLL), kèm theo tờ trình 02.
- 3) Nội dung 03: Bầu ban TGD, đại diện pháp luật (kèm theo đơn từ nhiệm, SYLL), kèm theo tờ trình 03
- 4) Nội dung 04: Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ, kèm theo tờ trình 04;
- 5) Nội dung 05: Thông qua phương án chào bán cổ phần, kèm theo tờ trình 04-1;
- 6) Nội dung 06: Thông qua kế hoạch huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, kèm theo tờ trình 05;
- 7) Nội dung 07: Thông qua việc sửa đổi một số điều của Điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, kèm theo tờ trình 06;
- 8) Nội dung 08: Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019 và các nội dung khác (bao gồm đề xuất và thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức 2019 và kế hoạch chia cổ tức 2020; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán; thông qua phê duyệt chi phí hoạt động và chi trả thù lao của BKS và HĐQT), kèm theo tờ trình 07;

- 9) Nội dung 09: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, kèm theo báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT;
- 10) Nội dung 10: Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả SXKD 2019 và kế hoạch SXKD 2020 (kèm theo báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc);
- 11) Nội dung 11: Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 (kèm theo báo cáo);
- 12) Nội dung 12: Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

III. Ý kiến thảo luận của các cổ đông:

A, Nội dung 01: Bầu thành viên HĐQT (kèm theo đơn từ nhiệm, SYLL), kèm theo tờ trình 01.

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

- Ông Võ Thuận Hoà

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Ông Võ Thuận Hoà có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020.

Trên cơ sở danh sách các ứng viên do cổ đông đề cử, đối chiếu với các quy định của pháp luật và công ty, HĐQT kính trình đại hội đồng Cổ đông thông qua bầu bổ sung các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 đối với các Ông/ Bà sau:

- Ông ĐÌNH VĂN ANH TUẤN

- Ông PHẠM MAI ANH TÀI

Thông tin sơ yếu lý lịch của các thành viên mới, quý cổ đông vui lòng liên hệ ban thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020 để cập nhật.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 .

B, Nội dung 02: Bầu thành viên Ban Kiểm Soát (kèm theo đơn từ nhiệm, SYLL), kèm theo tờ trình 02.

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên ban kiểm soát đối với các thành viên sau:

- Ông Lê Thái Bình

Chức danh: Trưởng ban kiểm soát

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội cổ đông thường niên 2020 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Ông Lê Thái Bình có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

- Ông Lê Mạnh Hùng

Chức danh: Thành viên ban kiểm soát

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội cổ đông thường niên 2020 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Ông Lê Mạnh Hùng có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

- Ông Phan Đình Phúc Vinh

Chức danh: Thành viên ban kiểm soát

Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội cổ đông thường niên 2020 thông qua;

Lý do miễn nhiệm: Ông Phan Đình Phúc Vinh có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

2. Bầu bổ sung Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.

Trên cơ sở danh sách các ứng viên do cổ đông đề cử, đối chiếu với các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, HĐQT kính trình đại hội Đồng Cổ đông thông qua bầu các thành viên thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 đối với các Ông/Bà sau:

- Ông NGUYỄN ĐĂNG LÊ TRUNG Chức danh: Trưởng ban kiểm soát;
- Ông LÊ HOÀNG HIỆP Chức danh: Thành viên ban kiểm soát;
- Bà LÊ THỊ BÍCH NGỌC Chức danh: Thành viên ban kiểm soát.

Thời gian bổ nhiệm: Từ ngày Đại hội cổ đông thường niên 2020 thông qua.

C. Nội dung 03: Bầu ban TGD, đại diện pháp luật (kèm theo đơn từ nhiệm, SYLL), kèm theo tờ trình 03

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm: Ông Võ Văn Thắng (lý do có đơn từ nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc - Đại diện Pháp luật).
2. Bổ nhiệm: Ông Đinh Văn Anh Tuấn. Chức danh Tổng Giám Đốc - Đại diện Pháp luật của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public (Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public)

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

D. Nội dung 04: Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ, kèm theo tờ trình 04:

1) Mục đích:

- Hợp tác, đầu tư với các đối tác chiến lược để mở rộng, thực hiện và phát triển các ngành nghề của Công ty được ghi nhận trong giấy phép đăng ký kinh doanh.
- Thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các ngành nghề theo quy định. Thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu Minh Khang cho sản phẩm cà phê các loại, đầu tư xây dựng và phát triển chuỗi cửa hàng kinh doanh sản phẩm cà phê của Công ty Minh Khang.
- Thực hiện kế hoạch đầu tư bất động sản, hợp tác hoặc liên kết, hoặc nhận chuyển nhượng diện tích đất để sử dụng phát triển vùng nguyên liệu, ... từng bước thực hiện lên kế hoạch đầu tư để xây dựng, liên kết đầu tư, hợp tác đầu tư để xây dựng nhà máy sản xuất.
- Thực hiện kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu các sản phẩm được Pháp luật cho phép với mục tiêu xây dựng Minh Khang trở thành Công ty hoạt động đa ngành nghề

2) Phương thức phát hành trong phương án tăng vốn: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua (trường hợp không chào bán hết sẽ chào bán riêng lẻ), bao gồm:

- a) Tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public
- b) Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public
- c) Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông không hạn chế chuyển nhượng



- d) Mã chứng khoán: CTP
- e) Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- f) Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019: 120.999.920.000 đồng
- g) Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 12.099.992 cổ phiếu,
Trong đó:
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.099.992 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- h) Số lượng cổ phiếu chào bán: 12.099.992 cổ phiếu
- i) Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 120.999.920.000 đồng
- j) Mức tăng vốn điều lệ:
- Vốn điều lệ trước chào bán: 120.999.920.000 đồng
 - Số vốn điều lệ tăng: 120.999.920.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi chào bán: 241.999.840.000 đồng
- k) Tổng khối lượng vốn huy động theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu: 120.999.920.000 đồng
- l) Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm (thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT quyết định).
- m) Phương án chào bán cụ thể:
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 12.099.992 cổ phiếu
 - Giá chào bán: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán tại thời điểm chào bán.
 - Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 120.999.920.000 đồng
 - Tỷ lệ chào bán: 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu có 01 quyền mua cổ phiếu mới, 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).
 - Hình thức chào bán: Chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (trường hợp không chào bán hết sẽ chào bán riêng lẻ).
 - Nguyên tắc xác định giá: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán tại thời điểm chào bán
- n) Phương thức thanh toán:
- Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục đăng ký mua tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu trực tiếp tại Công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.
- o) Thời điểm chào bán: Dự kiến bắt đầu trong quý 3 năm 2020 và sau khi Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) có ý kiến chấp thuận.
- p) Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết và chi tiết kế hoạch thực hiện: tại tờ trình phương án chào bán cổ phần.



Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết các nội dung sau:

1. Ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
 - Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
 - Thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký chào bán;
 - Quyết định phương án lựa chọn đối tượng, tiêu chí, phương thức phân phối với giá bán không thấp hơn giá chào bán của đợt chào bán này (10.000 đồng/cổ phiếu) về số lượng cổ phiếu lẻ và số lượng cổ phiếu không phân phối hết của đợt chào bán (nếu có);
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - Xử lý trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được chào bán hết;
 - Chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có);
 - Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;
 - Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;
 - Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, VSD, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
 - Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng được thành công.
2. **Thời hạn ủy quyền:** HĐQT thực hiện hoàn thành việc tăng vốn cho đến hoàn tất các nội dung theo quy định về tăng vốn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

E, Nội dung 05: Thông qua phương án chào bán cổ phần, kèm theo tờ trình 04-1

1. **Tổ chức chào bán:** Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public
2. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public
3. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông không hạn chế chuyên nhượng
4. **Mã chứng khoán:** CTP
5. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
6. **Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019:** 120.999.920.000 đồng

7. Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 12.099.992 cổ phiếu,

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.099.992 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

8. Số lượng cổ phiếu chào bán: 12.099.992 cổ phiếu

9. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 120.999.920.000 đồng

10. Mức tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ trước chào bán: 120.999.920.000 đồng
- Số vốn điều lệ tăng: 120.999.920.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi chào bán: 241.999.840.000 đồng

11. Tổng khối lượng vốn huy động theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu: 120.999.920.000 đồng

12. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm (thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).

13. Phương án chào bán cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 12.099.992 cổ phiếu
- Giá chào bán: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán tại thời điểm chào bán
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 120.999.920.000 đồng
- Tỷ lệ chào bán: 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu có 01 quyền mua cổ phiếu mới, 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).
- Hình thức chào bán: Chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
- Nguyên tắc xác định giá: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán tại thời điểm chào bán

14. Đánh giá về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau chào bán:

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi CTP thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Đối với đợt phát hành tăng vốn điều lệ của CTP, có một số lưu ý đối với nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

Tổng số cổ phiếu chào bán: 112.099.992 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh vào ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : là giá tham chiếu cổ phiếu cần xác định trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn điều lệ, đây là giá cần xác định.
- PR_{t-1} : là giá chứng khoán trên thị trường trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
- PR : là giá phát hành.

Ví dụ:



Giá sử giá cổ phiếu CTP vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 3.200 đồng/cổ phiếu (PR_{t-1}). Tổng số lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 12.099.992 cổ phiếu. Giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu hiện tại đang lưu hành là 12.099.992 cổ phiếu. Như vậy, ngày giao dịch không hưởng quyền giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh như sau :

$$P_{tc} = \frac{(3.200 \times 12.099.992) + (10.000 \times 12.099.992)}{12.099.992 + 12.099.992} = 6.600 \text{ đồng/cổ phần}$$

Ngoài ra, việc thay đổi vốn chủ sở hữu của CTP cũng làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến chỉ số EPS hiện tại của CTP.

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

15. Phương thức phân phối: Phân phối trực tiếp

16. Phương thức thanh toán:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục đăng ký mua tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu trực tiếp tại Công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.

17. Thời điểm chào bán: Dự kiến bắt đầu trong quý 3 năm 2020 và sau khi Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) có ý kiến chấp thuận.

18. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết:

- Vì Công ty chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 nên sẽ không phát sinh cổ phiếu lẻ.
- Cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán).
- Trường hợp nhà đầu tư (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị) mua cổ phiếu theo phương án chào bán dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

19. Điều khoản chuyển nhượng:

- Quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Cổ phiếu chào bán thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

20. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng cho mục đích sau:

- Hợp tác, đầu tư với các đối tác chiến lược để mở rộng, thực hiện và phát triển các ngành nghề của Công ty được ghi nhận trong giấy phép đăng ký kinh doanh.
- Thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các ngành nghề theo quy định. Thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu Minh Khang cho sản phẩm cà phê các loại, đầu tư xây dựng và phát triển chuỗi cửa hàng kinh doanh sản phẩm cà phê của Công ty Minh Khang.
- Thực hiện kế hoạch đầu tư bất động sản, hợp tác hoặc liên kết, hoặc nhận chuyển nhượng diện tích đất để sử dụng phát triển vùng nguyên liệu, ... từng bước thực hiện lên kế hoạch đầu tư để xây dựng, liên kết đầu tư, hợp tác đầu tư để xây dựng nhà máy sản xuất.
- Thực hiện kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu các sản phẩm được Pháp luật cho phép với mục tiêu xây dựng Minh Khang trở thành Công ty hoạt động đa ngành nghề.

21. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đủ số tiền như dự kiến:

- Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến: 100%
- Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được chào bán hết thì ủy quyền cho HĐQT tự cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

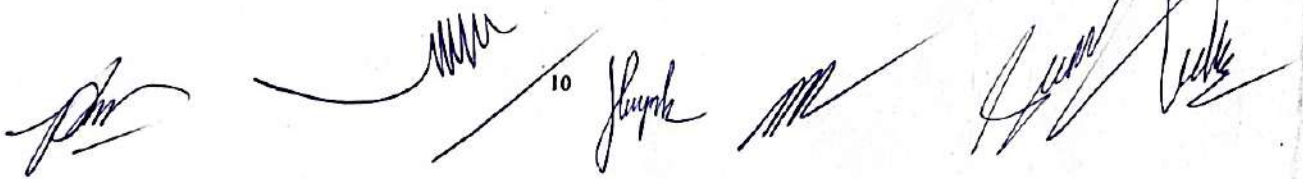
22. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.

23. Thông qua việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:
Sau khi hoàn tất đợt chào bán, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.

24. Ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký chào bán;
- Quyết định phương án lựa chọn đối tượng, tiêu chí, phương thức phân phối với giá bán không thấp hơn giá chào bán của đợt chào bán này (10.000 đồng/cổ phiếu) về số lượng cổ phiếu lẻ và số lượng cổ phiếu không phân phối hết của đợt chào bán (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xử lý trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được chào bán hết;



- Chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có);
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;
- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, VSD, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng được thành công.

F, Nội dung 06: Thông qua kế hoạch huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, kèm theo tờ trình 05:

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết các nội dung sau:

1) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định đầu tư, hợp tác đầu tư hoặc giao dịch chuyển nhượng, thế chấp hoặc cầm cố tài sản Công ty,... với các tổ chức, cá nhân có năng lực và khả năng phù hợp.

2) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc huy động vốn dưới các hình thức vay (tín dụng, trái phiếu,...) có giá trị không quá 75% so với tổng tài sản của Công ty căn cứ theo số liệu của Báo cáo tài chính.

3) Thời hạn ủy quyền: cho đến kỳ Đại hội cổ đông thường niên tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung trên.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

⇒ **Ý KIẾN CỔ ĐÔNG**

- Ông Lê Minh Tuấn đề xuất ý kiến: Xin nâng tỷ lệ quyết định cho HĐQT khi sử dụng các hình thức vay vốn (tín dụng, trái phiếu,...) có giá trị không vượt quá 75% so với tổng tài sản của Công ty căn cứ theo số liệu của Báo cáo tài chính gần nhất lên 90% so với tổng tài sản của Công ty căn cứ theo số liệu của Báo cáo tài chính gần nhất.

- Cũng đồng ý kiến với ông Lê Minh Tuấn về việc tăng tỷ lệ phần trăm giá trị huy động vốn cho HĐQT quyết định. Ông Nguyễn Tuấn Thành và Bà Trần Thị Lan Anh xin ý kiến HĐQT tăng mức huy động vốn ưới các hình thức vay (tín dụng, trái phiếu,...) có giá trị 100% so với tổng tài sản của Công ty căn cứ theo số liệu của Báo cáo tài chính gần nhất để các Tổ chức, cá nhân có thể ghi nhận uy tín cho Công ty tốt và tăng thêm đánh giá sự tin tưởng về Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

- Các cổ đông đã biểu quyết và thông qua: 8 phiếu/8 phiếu.

G, Nội dung 07: Thông qua việc sửa đổi một số điều của Điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, kèm theo tờ trình 06

1) Nội dung ngành nghề đang kinh doanh như sau:

| Stt | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|------------------------|----------|
| 1 | Trồng cây cao su | |
| 2 | Trồng cây cà phê | 0125 |
| 3 | Trồng cây lâu năm khác | 0126 |
| | | 0129 |

| | | |
|----|--|-------|
| 4 | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp. Chi tiết: trồng trọt | 0150 |
| 5 | Cưa xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ. Chi tiết: chế biến gỗ | 1610 |
| 6 | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ. Chi tiết: sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ | 16291 |
| 7 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất, chế biến hàng nông, lâm sản hải | 3290 |
| 8 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của oto và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận của động cơ oto | 4530 |
| 9 | Đại lý. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa. Đại lý ký gởi phân bón. | 46101 |
| 10 | Bán đồ uống. Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ rượu, bia, nước giải khát | 4633 |
| 11 | Bán buôn đồ dung khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ hàng mỹ phẩm | 4649 |
| 12 | Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng. | 46495 |
| 13 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ nông lâm ngư nghiệp. | 46530 |
| 14 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy. | 4659 |
| 15 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ phân bón (không tồn trữ hóa chất). | 4669 |
| 16 | Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh) Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đảm ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động. | 46692 |
| 17 | Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu phụ vụ ngành công nghiệp chế biến thức ăn gia súc, gia cầm. | 46699 |
| 18 | Hoạt động cho thuê tài chính. Chi tiết: Cho thuê kho hàng, nhà xưởng. | 64910 |
| 19 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Thiết lập dự án đầu tư nông nghiệp, trồng trọt, chế biến nông lâm sản. | 7490 |
| 20 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng) | 4662 |
| 21 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - chi tiết: Bán buôn: xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim. | 4663 |
| 22 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi khoản 2 điều 1 quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh). | 4722 |
| 23 | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong | 4741 |

12

| | | |
|----|---|-----------------|
| | các cửa hàng chuyên doanh | |
| 24 | Vận tải hành khách đường bộ khác | 4932 |
| 25 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyên) | 4933 |
| 26 | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương | 5012 |
| 27 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - chi tiết: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở). | 5510 |
| 28 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở) | 5610 |
| 29 | Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê (không hoạt động tại trụ sở). | 5630 |
| 30 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - chi tiết: kinh doanh bất động sản. | 6810 |
| 31 | Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính kế toán) | 7020 |
| 32 | Quảng cáo - chi tiết: Quảng cáo thương mại. | 7310 |
| 33 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng - chi tiết: hoạt động trang trí nội thất. | 7410 |
| 34 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 35 | Điều hành tua du lịch | 7912 |
| 36 | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan | 8130 |
| 37 | Giáo dục thể thao và giải trí | 8551 |
| 38 | Giáo dục văn hoá nghệ thuật (không hoạt động tại trụ sở) | 8552 |
| 39 | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; ;Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Đào tạo tự vệ; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính. | 8559 |
| 40 | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục | 8560 |
| 41 | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở) | 0118 |
| 42 | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 9511 |
| 43 | Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở) | 0321 |
| 44 | Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở) | 0322 |
| 45 | Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 9512 |
| 46 | Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở) | 0113 |
| 47 | Xây dựng nhà để ở | 4101 (Chính) |
| 48 | Xây dựng nhà không để ở | 4102 |

| | | |
|----|---|------|
| 49 | Xây dựng công trình đường sắt | 4211 |
| 50 | Xây dựng công trình đường bộ | 4212 |
| 51 | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (không hoạt động tại trụ sở) | 1103 |
| 52 | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ trang phục và tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng) | 1410 |
| 53 | Xây dựng công trình điện | 4221 |
| 54 | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở) | 2012 |
| 55 | Xây dựng công trình cấp, thoát nước | 4222 |
| 56 | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc | 4223 |
| 57 | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở) | 2022 |
| 58 | Xây dựng công trình công ích khác | 4229 |
| 59 | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở). | 2592 |
| 60 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại (không sản xuất tại trụ sở); Sản xuất hạt nhựa, các sản phẩm bằng nhựa | 3290 |
| 61 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng gas lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) | 4322 |
| 62 | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 3313 |
| 63 | Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới. | 4610 |
| 64 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở) | 4620 |
| 65 | Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 3314 |
| 66 | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở) | 4631 |
| 67 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 3320 |
| 68 | Giáo dục nhà trẻ (không hoạt động tại trụ sở) | 8511 |
| 69 | Giáo dục mẫu giáo (không hoạt động tại trụ sở) | 8512 |
| 70 | Giáo dục tiểu học (không hoạt động tại trụ sở) | 8521 |
| 71 | Giáo dục trung học cơ sở (không hoạt động tại trụ sở) | 8522 |
| 72 | Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở) | 8532 |
| 73 | Đào tạo sơ cấp (không hoạt động tại trụ sở) | 8531 |
| 74 | Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở) | 8533 |

| | | |
|-----|---|------|
| 75 | Đào tạo đại học (không hoạt động tại trụ sở) | 8541 |
| 76 | Đào tạo thạc sỹ (không hoạt động tại trụ sở) | 8542 |
| 77 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 7730 |
| 78 | Giáo dục trung học phổ thông (không hoạt động tại trụ sở) | 8523 |
| 79 | Trồng lúa | 0111 |
| 80 | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác | 0112 |
| 81 | Trồng cây mía | 0114 |
| 82 | Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào | 0115 |
| 83 | Trồng cây lấy sợi | 0116 |
| 84 | Trồng cây có hạt chứa dầu | 0117 |
| 85 | Trồng cây hàng năm khác | 0119 |
| 86 | Trồng cây ăn quả | 0121 |
| 87 | Phá dỡ | 4311 |
| 88 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | 4651 |
| 89 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | 4652 |
| 90 | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 91 | Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); - Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hệ thống chống sét (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). | 4321 |
| 92 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 93 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác | 4511 |
| 94 | Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở) | 4632 |
| 95 | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào (không hoạt động tại trụ sở) | 4634 |
| 96 | Trồng cây điều | 0123 |
| 97 | Trồng cây hồ tiêu | 0124 |
| 98 | Trồng cây chè | 0127 |
| 99 | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm | 0128 |
| 100 | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm | 0131 |
| 101 | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm | 0132 |
| 102 | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò | 0141 |
| 103 | Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa | 0142 |
| 104 | Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai | 0144 |
| 105 | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn | 0145 |
| 106 | Chăn nuôi gia cầm | 0146 |

| | | |
|-----|---|------|
| 107 | Chăn nuôi khác | 0149 |
| 108 | Hoạt động dịch vụ trồng trọt | 0161 |
| 109 | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi | 0162 |
| 110 | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch | 0163 |
| 111 | Xử lý hạt giống để nhân giống | 0164 |
| 112 | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp | 0210 |
| 113 | Khai thác gỗ | 0220 |
| 114 | Trồng cây lấy quả chứa dầu | 0122 |
| 115 | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ | 0231 |
| 116 | Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ | 0232 |
| 117 | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp | 0240 |
| 118 | Khai thác thủy sản biển | 0311 |
| 119 | Khai thác thủy sản nội địa | 0312 |

2) Ngành nghề kinh doanh dự kiến của Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung thêm:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng) | 4662 |
| 2 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - chi tiết: Bán buôn: xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim. | 4663 |
| 3 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi khoản 2 điều 1 quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh). | 4722 |
| 4 | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741 |
| 5 | Vận tải hành khách đường bộ khác | 4932 |
| 6 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển) | 4933 |
| 7 | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương | 5012 |
| 8 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - chi tiết: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở). | 5510 |
| 9 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở) | 5610 |
| 10 | Dịch vụ phục vụ đồ uống | 5630 |

| | | |
|----|---|-------------------------|
| | Chi tiết: Quán cà phê (không hoạt động tại trụ sở). | |
| 11 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - chi tiết: kinh doanh bất động sản. | 6810 |
| 12 | Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính kế toán) | 7020 |
| 13 | Quảng cáo - chi tiết: Quảng cáo thương mại. | 7310 |
| 14 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng - chi tiết: hoạt động trang trí nội thất. | 7410 |
| 15 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 16 | Điều hành tua du lịch | 7912 |
| 17 | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan | 8130 |
| 18 | Giáo dục thể thao và giải trí | 8551 |
| 19 | Giáo dục văn hoá nghệ thuật (không hoạt động tại trụ sở) | 8552 |
| 20 | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; ;Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Đào tạo tự vệ; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính. | 8559 |
| 21 | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục | 8560 |
| 22 | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở) | 0118 |
| 23 | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 9511 |
| 24 | Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở) | 0321 |
| 25 | Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở) | 0322 |
| 26 | Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 9512 |
| 27 | Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở) | 0113 |
| 28 | Xây dựng nhà để ở | 4101 (Chính) |
| 29 | Xây dựng nhà không để ở | 4102 |
| 30 | Xây dựng công trình đường sắt | 4211 |
| 31 | Xây dựng công trình đường bộ | 4212 |
| 32 | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (không hoạt động tại trụ sở) | 1103 |

17

| | | |
|----|---|------|
| 33 | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ trang phục và tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng) | 1410 |
| 34 | Xây dựng công trình điện | 4221 |
| 35 | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở) | 2012 |
| 36 | Xây dựng công trình cấp, thoát nước | 4222 |
| 37 | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc | 4223 |
| 38 | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở) | 2022 |
| 39 | Xây dựng công trình công ích khác | 4229 |
| 40 | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở). | 2592 |
| 41 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại (không sản xuất tại trụ sở); Sản xuất hạt nhựa, các sản phẩm bằng nhựa | 3290 |
| 42 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng gas lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) | 4322 |
| 43 | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 3313 |
| 44 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới. | 4610 |
| 45 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở) | 4620 |
| 46 | Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 3314 |
| 47 | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở) | 4631 |
| 48 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 3320 |
| 49 | Giáo dục nhà trẻ (không hoạt động tại trụ sở) | 8511 |
| 50 | Giáo dục mẫu giáo (không hoạt động tại trụ sở) | 8512 |
| 51 | Giáo dục tiểu học (không hoạt động tại trụ sở) | 8521 |
| 52 | Giáo dục trung học cơ sở (không hoạt động tại trụ sở) | 8522 |
| 53 | Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở) | 8532 |
| 54 | Đào tạo sơ cấp (không hoạt động tại trụ sở) | 8531 |

| | | |
|----|---|------|
| 55 | Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở) | 8533 |
| 56 | Đào tạo đại học (không hoạt động tại trụ sở) | 8541 |
| 57 | Đào tạo thạc sỹ (không hoạt động tại trụ sở) | 8542 |
| 58 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 7730 |
| 59 | Giáo dục trung học phổ thông (không hoạt động tại trụ sở) | 8523 |
| 60 | Trồng lúa | 0111 |
| 61 | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác | 0112 |
| 62 | Trồng cây mía | 0114 |
| 63 | Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào | 0115 |
| 64 | Trồng cây lấy sợi | 0116 |
| 65 | Trồng cây có hạt chứa dầu | 0117 |
| 66 | Trồng cây hàng năm khác | 0119 |
| 67 | Trồng cây ăn quả | 0121 |
| 68 | Phá dỡ | 4311 |
| 69 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | 4651 |
| 70 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | 4652 |
| 71 | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 72 | Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); - Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hệ thống chống sét (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). | 4321 |
| 73 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 74 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác | 4511 |
| 75 | Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở) | 4632 |
| 76 | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào (không hoạt động tại trụ sở) | 4634 |
| 77 | Trồng cây điều | 0123 |
| 78 | Trồng cây hồ tiêu | 0124 |
| 79 | Trồng cây chè | 0127 |
| 80 | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm | 0128 |
| 81 | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm | 0131 |
| 82 | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm | 0132 |
| 83 | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò | 0141 |

| | | |
|-----|--|------|
| 84 | Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa | 0142 |
| 85 | Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai | 0144 |
| 86 | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn | 0145 |
| 87 | Chăn nuôi gia cầm | 0146 |
| 88 | Chăn nuôi khác | 0149 |
| 89 | Hoạt động dịch vụ trồng trọt | 0161 |
| 90 | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi | 0162 |
| 91 | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch | 0163 |
| 92 | Xử lý hạt giống để nhân giống | 0164 |
| 93 | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp | 0210 |
| 94 | Khai thác gỗ | 0220 |
| 95 | Trồng cây lấy quả chứa dầu | 0122 |
| 96 | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ | 0231 |
| 97 | Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ | 0232 |
| 98 | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp | 0240 |
| 99 | Khai thác thủy sản biển | 0311 |
| 100 | Khai thác thủy sản nội địa | 0312 |

⇒ **Ý KIẾN ĐẠI BIỂU:**

- Ông Võ Trần Thanh Phương: đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh vào điều lệ về việc thêm ngành nghề kinh doanh máy móc trang thiết bị y tế, thức ăn chăn nuôi; Và ngành nghề chế biến, sản xuất, buôn bán thức ăn gia súc; Ngành nghề cho thuê nhà xưởng, kho xưởng, mặt bằng; Ngành nghề liên quan đến trồng, thu mua, chế biến, sản xuất, buôn bán các sản phẩm: nông, lâm, thủy hải sản. (Mã số ngành nghề theo quy định của Pháp luật hiện hành).

=> Thông nhất với ý kiến của ông Phương, Bà Trần Thị Lan Anh xin ý kiến biểu quyết của cổ đông và đã được thông qua: 8 phiếu/8 phiếu.

H, Nội dung 08: Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019 và các nội dung khác ((bao gồm đề xuất và thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức 2019 và kế hoạch chia cổ tức 2020; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán; thông qua phê duyệt chi phí hoạt động và chi trả thù lao của BKS và HĐQT); kèm theo tờ trình 07:

Nội dung 01: Đề xuất về việc thực hiện kế hoạch chia cổ tức 2019

Hội đồng Quản trị đề xuất tạm thời không chia cổ tức của năm 2019 để tái đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển Công ty.

Nội dung 02: Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Hội đồng Quản trị dự kiến đề xuất 02 đơn vị kiểm soát để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public, bao gồm:

- 1) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI
- 2) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM

Hội đồng Quản trị đề xuất đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị có quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán có đầy đủ chức năng và uy tín theo quy định.

Nội dung 03: Thông qua báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán

HDQT kính trình ĐHĐCD thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam. Và đã được thông qua

Báo cáo tài chính 2019 đã được công bố thông tin theo quy định đồng thời được đăng tải trên website của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Ban Giám Đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019
- Báo cáo luân chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Nội dung 04: Phê duyệt chi phí hoạt động và thù lao cho HDQT và BKS năm 2020

Hội đồng Quản trị đề xuất mức chi thù lao dự kiến cho HDQT và BKS là: phê duyệt chi trả theo kế hoạch.

Năm 2019 HDQT và Thành viên Ban Kiểm Soát không nhận thù lao.

Năm 2020 HDQT và Thành viên Ban Kiểm Soát nhận thù lao với mức đề nghị như sau:

- | | | |
|--------------------------------|---|----------------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị | : | 3.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên Hội đồng quản trị | : | 1.500.000 đồng/người/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát | : | 1.500.000 đồng/người/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát | : | 1.000.000 đồng/người/tháng |

Nội dung 05: Những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện.

Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

L, Nội dung 09: Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2019, kèm theo báo cáo kết quả hoạt động của HDQT;

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2019

Năm 2019, nền kinh tế đất nước phát triển trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế. Bên cạnh những thuận lợi có dấu hiệu khởi sắc của năm 2019, kinh tế đất nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu, rét đậm rét hại ở các tỉnh phía Bắc như Sơn La, Bắc Cạn, Cao Bằng, tình hình nắng nóng kéo dài tại các tỉnh Miền Trung đặc biệt là Quảng Trị, tình trạng hạn hán tại Tây Nguyên và Nam Bộ gây ảnh hưởng nhiều, trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và các Doanh nghiệp kinh doanh ngành nông sản nói riêng.

Trước tình hình kinh tế khó khăn kéo dài trong năm 2019 do ảnh hưởng của khí hậu, thời tiết cũng như dịch bệnh có diễn biến phức tạp kéo dài trong năm 2019. Bên cạnh đó các thị trường tiêu thụ nông sản có xuất xứ từ Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn vì bị ảnh hưởng trực tiếp từ dịch Covid-19, tình trạng này kéo dài đến gần hết Quý 2/2020. Cụ thể, biên giới các nước đóng cửa giao thương để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh mà Việt Nam không nằm ngoài khó khăn chung đó.

Tuy nhiên, ban lãnh đạo công ty đã không ngừng cố gắng để đưa ra những định hướng mới trên nền tảng phát huy khả năng, uy tín của đội ngũ cổ đông lớn. Vận dụng những thế mạnh và tinh thần đoàn kết của tập thể Ban lãnh đạo cũng như được sự quan tâm kịp thời, đưa ra quyết sách đúng thời điểm phù hợp với tình hình chung cũng như phù hợp với sự phát triển định hướng của nền kinh tế. Do vậy, Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public đã hoàn thành vượt 65.98% kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2019 | Thực hiện năm 2019 | Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch (%) |
|-----|---------------------------------|------|-----------------|--------------------|--------------------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu thuần | đồng | 220.000.000.000 | 145.161.504.686 | 65.98% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | đồng | 9.000.000.000 | 6.424.182.282 | 71.73% |
| 3 | Tỷ lệ lợi nhuận ST/ doanh thu | % | 4.09% | 4.69% | |
| 4 | Tỷ lệ lợi nhuận ST/ Vốn điều lệ | % | 7.44% | 5.63% | |
| 5 | Tỷ lệ cổ tức | % | 10 | 0 | 0% |

Trong năm 2019, Công ty đã cố gắng hoàn thành tốt nhất trong tình hình kinh tế biến động bất ổn. Thực hiện kế hoạch năm 2019 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, doanh thu thuần đạt 65.98% so với kế hoạch. Với sự cố gắng của HĐQT và Ban điều hành công ty trong công tác quản lý, kiểm soát các khoản chi phí nên Lợi nhuận sau thuế đạt 71.73%.

2. Tình hình tài chính của công ty:

Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam. Các số liệu đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2019 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2019 |
|-----------|------------------|------------------------|
| | | Báo cáo riêng |
| I | Tài sản | 158.044.183.393 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 116.595.757.184 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 41.448.426.209 |
| II | Nguồn vốn | 158.044.183.393 |
| 1 | Nợ phải trả | 8.925.914.136 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 149.118.269.257 |

II. KẾT QUẢ LÀM VIỆC VÀ BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HĐQT NĂM 2019.

- Kết quả làm việc và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT năm 2019 được thực hiện đúng thủ tục, thẩm quyền và tuân thủ các quy định của Pháp luật.

- Số liệu chi tiết được đăng tải tại website của Công ty và thông tin được lưu trữ tại dữ liệu của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội – Mã cổ phiếu: CTP

III. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2020.

Hội đồng quản trị đã thông qua và thống nhất Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban Tổng Giám Đốc và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc công ty và xin trình các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và tài chính với đại hội:

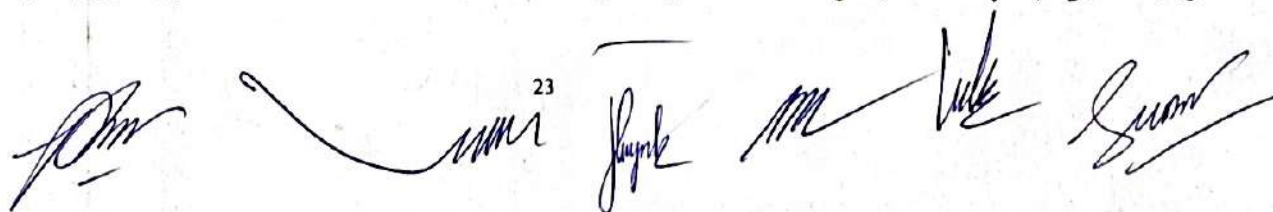
| Stt | Nội dung | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Tỷ lệ 2020/2019 (%) |
|-----|------------------------------|-------------|--------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | đồng | 145.161.504.686 | 300.000.000.000 | 207% |
| 2 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | đồng | 6.814.182.282 | 16.200.000.000 | 238% |
| 3 | Chi phí thuế TNDN | đồng | 390.301.137 | 3.240.000.000 | 830% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | đồng | 6.424.182.282 | 12.960.000.000 | 202% |
| 5 | Vốn điều lệ | đồng | 120.999.920.000 | 241.999.840.000 | 200% |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức | % | | 10 | |

Trong năm 2020, HĐQT thông qua và ủy quyền cho Ban Tổng Giám Đốc quyết định đầu tư mở rộng thêm một số ngành nghề nhằm mục tiêu hướng tới sự phát triển bền vững.

Để thực hiện hóa kế hoạch phát triển Công ty năm 2020, Hội đồng quản trị định hướng chương trình hành động như sau:

- **Đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất, kinh doanh cà phê thô và thành phẩm mang thương hiệu của Công ty Minh Khang:** Kiểm soát chất lượng vật tư đầu vào, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng; Chấn chỉnh lại công tác an toàn lao động, tác phong làm việc của toàn thể nhân viên công ty, nhà máy.
- Đầu tư, hợp tác đầu tư phát triển chuỗi cửa hàng kinh doanh sản phẩm cà phê của Công ty tại thị trường trong nước và định hướng phát triển và mở rộng ra thị trường nước ngoài: Tăng tỷ lệ chế biến cà phê thành phẩm bán trong nước như: Cà phê rang xay, cà phê hòa tan 3 in1, mở chuỗi hàng cà phê (coffee shop) để tăng nhận diện thương hiệu. Giảm bớt sự phụ thuộc vào xuất khẩu cà phê nhân xô có lợi nhuận thấp và giá cả bấp bênh theo giá thế giới; Đầu tư vào công nghệ nhằm hướng tới tự động hóa cũng như giảm giá thành sản xuất; Mở rộng thị trường tiêu thụ cà phê thành phẩm sang Trung Quốc, sang các nước EU, Mỹ,; Xúc tiến bán hàng online, đón đầu xu hướng thương mại điện tử bùng nổ.
- Đầu tư, hợp tác đầu tư, liên kết đầu tư kinh doanh bất động sản và xây dựng, khai thác các dự án phù hợp với ngành nghề của Công ty theo quy định của Pháp luật: Hoạt động đầu tư liên kết đầu tư xây dựng; Hợp tác với các đối tác có tiềm năng cũng như kinh nghiệm về xây dựng, sử dụng

23




thế mạnh của nhau để tiến hành hợp tác về đầu tư xây dựng, phát triển dự án hướng đến một công ty đa ngành nghề, phát triển bền vững, xây dựng được thương hiệu tại thị trường Việt Nam.

- Và những chiến lược kế hoạch mang tính dự báo sẽ được Ban lãnh đạo Công ty nghiên cứu quyết định, thực hiện.

M. Nội dung 10: Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả SXKD 2019 và kế hoạch SXKD 2020 (kèm theo báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc):

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2019 đã hoàn thành: Đến 31/12/2019, các kết quả của Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public như sau:

Đơn vị: đồng

| ST T | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2018 | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch 2020 | %TH/KH |
|------|----------------|--------------------|--------------------|-----------------|--------|
| 1 | Doanh thu | 131.310.011.939 | 145.161.504.686 | 220.000.000.000 | 65.98% |
| 2 | LNTT | 7.420.143.331 | 6.814.483.419 | 9.500.000.000 | 71.73% |
| 3 | LNST | 7.036.449.005 | 6.424.182.282 | 9.000.000.000 | 70.05% |
| 4 | Tổng tài sản | 208.994.399.554 | 158.044.183.393 | 240.000.000.000 | 65.85% |
| 5 | Vốn chủ sở hữu | 142.694.086.975 | 149.118.269.257 | 170.000.000.000 | 87.65% |
| 6 | Cổ tức | | | 10% | |

Năm 2019, doanh thu của Công ty Cp Minh Khang Capital Trading Public đạt 145,16 tỷ đồng, bằng 65.98% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 6,81 tỷ đồng, bằng 71.73% kế hoạch năm 2019.

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2019 chưa hoàn thành so với kế hoạch đã được Đại hội năm 2019 đề ra vì những yếu tố khách quan và chủ quan như sau:

Trước tình hình kinh tế khó khăn kéo dài trong năm 2019 do ảnh hưởng của khí hậu, thời tiết cũng như dịch bệnh có diễn biến phức tạp kéo dài trong năm 2019. Bên cạnh đó các thị trường tiêu thụ nông sản có xuất xứ từ Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn vì bị ảnh hưởng trực tiếp từ dịch Covid-19, tình trạng này kéo dài đến gần hết Quý 2/2020. Cụ thể, biên giới các nước đóng cửa giao thương để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh mà Việt Nam không nằm ngoài khó khăn chung đó.

Tuy nhiên, ban lãnh đạo công ty đã không ngừng cố gắng để đưa ra những định hướng mới trên nền tảng phát huy khả năng, uy tín của đội ngũ cổ đông lớn. Vận dụng những thế mạnh và tinh thần đoàn kết của tập thể Ban lãnh đạo cũng như được sự quan tâm kịp thời, đưa ra quyết sách đúng thời điểm phù hợp với tình hình chung cũng như phù hợp với sự phát triển định hướng của nền kinh tế. Do vậy, Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public đã hoàn thành vượt 65.98% kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

+ Thực hiện tái cơ cấu Bộ máy quản lý;

+ Trong giai đoạn xây dựng kế hoạch tái cấu trúc hoạt động, ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế;

+ Giá cả phê biến động bất thường, thị trường cà phê không thuận lợi cho hoạt động kinh doanh thương mại và sản xuất. Định hướng mở rộng, phát triển nguồn nguyên liệu chủ động, sản xuất và thương mại sản phẩm nông sản từ nguyên liệu thô đến sản phẩm, thành phẩm;

+ Lên kế hoạch đầu tư hệ thống Máy móc thiết bị phù hợp để có khả năng cạnh tranh với các Doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề, cùng lĩnh vực.

2. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong năm 2020:

2.1. Mục tiêu:

Với những kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt được trong năm 2019, Công ty Cổ phần inh Khang Capital Trading Public phấn đấu xây dựng và thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2020 như sau:

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu kế hoạch | Kế hoạch năm 2020 |
|-----|----------------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | 300.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 16.200.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 12.960.000.000 |
| 4 | Tổng tài sản | 200.000.000.000 |
| 5 | Vốn chủ sở hữu | 170.000.000.000 |
| 6 | Cổ tức | 10% |

2.2. Kế hoạch thực hiện:

Với kế hoạch và mục tiêu đã đề ra, Ban lãnh đạo Công ty có các giải pháp thực hiện như sau:

- Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh đáp ứng với xu hướng phát triển hệ sinh thái đa ngành nghề;
- Tập trung trọng điểm kinh doanh ngành kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh ngành nghề xây dựng;
- Tập trung trọng điểm kinh doanh ngành nghề cốt lõi: xây dựng nguồn nguyên liệu, đầu tư nhà máy sản xuất và chế biến sản phẩm thô đến sản phẩm thành phẩm, đầu tư và hợp tác đầu tư xây dựng, phát triển chuỗi cửa hàng kinh doanh sản phẩm cà phê và nông sản;
- Thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển thương hiệu cà phê mới của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public;
- Mở rộng thị trường tiêu thụ cà phê thành phẩm xuất khẩu, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu sang Trung Quốc, các nước EU, Mỹ,;
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng nhân sự phục vụ cho kế hoạch mở rộng và nâng cao quy mô của Công ty nhằm áp ứng nhu cầu khách quan;
- Tập trung kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu vào, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm xuất xưởng trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ;
- Thực hiện kinh doanh lĩnh vực thể mạnh phù hợp với xu hướng: Hợp tác đầu tư và kinh doanh bất động sản, thực hiện hợp tác, đầu tư, xây dựng các dự án BĐS tại TP.HCM và các tỉnh

25

thành, đặc biệt trọng tâm phát triển về Bất động sản miền tây Việt Nam – đây là thị trường tiềm năng;

- Đầu tư, liên kết đầu tư vào các Công ty hoặc các dự án xây dựng có khả năng phát triển và đem lại lợi nhuận trong chu kỳ trung và dài hạn;
- Hợp tác với đối tác chiến lược trong , ngoài Việt Nam để phát triển các ngành nghề đã được đăng ký kinh doanh của Công ty CP Minh Khang Capital Trading Public theo quy định của pháp luật Việt Nam. Từng bước thực hiện chiến lược xây dựng thương hiệu “ Minh Khang CTP”.

N. Nội dung 11: Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 (kèm theo báo cáo):

1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên trong đó có 1 trưởng ban và 2 thành viên với nhiệm kỳ là 04 năm.

| Stt | Tên thành viên | Chức vụ tại Công ty | Số lượng CP sở hữu | Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác |
|-----|---------------------|---------------------|--------------------|----------------------------------|
| 1 | Lê Thái Bình | Trưởng BKS | 0 | Không có |
| 2 | Lê Mạnh Hùng | Thành viên BKS | 0 | Không có |
| 3 | Phan Đình Phúc Vinh | Thành viên BKS | 0 | Không có |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát.

❖ Hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2019

Trong năm 2019, với quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp
- Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị và quy chế nội bộ Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát thủ tục, trình tự ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy trình.
- Thẩm định các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Kết hợp với Công ty kiểm toán thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham gia công tác kiểm kê định kỳ để thẩm định tình hình vốn và nguồn vốn của Công ty.
- Tham gia và đóng góp các ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

❖ Đánh giá của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành 3 cuộc họp với số lượng thành viên tham gia đầy đủ. Các buổi họp được tổ chức theo đúng trình tự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nghị quyết được ban hành đúng thẩm quyền, dựa trên các căn cứ pháp lý phù hợp. Từ đó có định

26

hướng và ý kiến kịp thời để giải quyết vướng mắc, khó khăn liên quan đến hoạt động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch năm 2019, công tác thu hồi công nợ cũng như hoạt động khác.

❖ **Đánh giá của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác.**

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền.

❖ **Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty đạt kết quả kế hoạch năm 2019 đề ra.

❖ **Thẩm định báo cáo tài chính.**

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 và thống nhất kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã được lập đúng mẫu theo quy định .
- Số liệu trên báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, khách quan và hợp lý tình hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2019. Báo cáo tài chính trên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

❖ **Kế hoạch định hướng và hoạt động trong năm 2020 của Ban kiểm soát**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của của Ban kiểm soát theo quy định, trong năm 2020 ban kiểm soát tiếp tục có kế hoạch, định hướng hoạt động như sau:

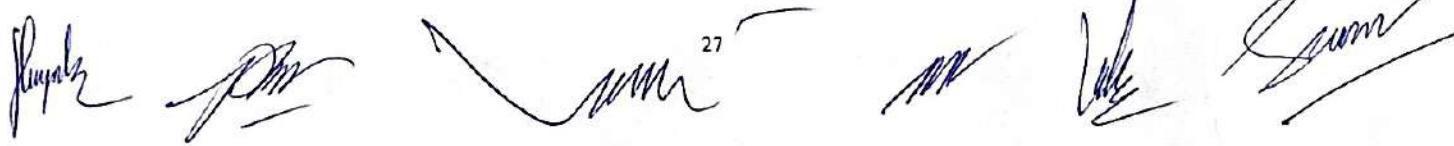
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Công ty và pháp luật.
- Tăng cường làm việc trực tiếp với các phòng ban, đơn vị sản xuất, công ty con để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và có kiến nghị kịp thời với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả giám sát từ xa.
- Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc hoạt động tự kiểm tra của các đơn vị, bộ phận trong toàn công ty.
- Chú trọng giám sát, đánh giá hiệu quả của hoạt động đầu tư và công tác thu hồi công nợ.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để đạt được mục tiêu kiểm tra, giám sát đề ra.

O, Nội dung 12: Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông mà chưa có các nội dung thể hiện trong tờ trình tại Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2020 để thảo luận thông qua thì ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện.

Các nội dung đã được thông qua: 8 phiếu/8 phiếu.

IV. BẦU CỬ THAY THẾ

- Ông Trịnh Hoàng Sơn – thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn, phổ biến thể lệ bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2015-2020.



- Đại hội đồng Cổ đông đã bầu cử thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2015-2020 bằng cách điền ý kiến vào Phiếu bầu cử.
- Ban kiểm phiếu đã tiến hành thống kê và lập biên bản kiểm tra phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm Soát, kết quả như sau:

1. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

a. Bầu Thành viên HĐQT

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) | Kết quả |
|-----|-----------------------|--------------|-----------|----------|
| 1 | Ông ĐINH VĂN ANH TUẤN | 7.995.968 | 100 | TRÚNG CỬ |
| 2 | Ông PHẠM MAI ANH TÀI | 7.995.968 | 100 | TRÚNG CỬ |

b. Bầu Thành viên Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) | Kết quả |
|-----|--------------------------|--------------|-----------|----------|
| 1 | Ông NGUYỄN ĐĂNG LÊ TRUNG | 7.995.968 | 100 | TRÚNG CỬ |
| 2 | Ông LÊ HOÀNG HIỆP | 7.995.968 | 100 | TRÚNG CỬ |
| 3 | Bà LÊ THỊ BÍCH NGỌC | 7.995.968 | 100 | TRÚNG CỬ |

c. Bầu Tổng Giám Đốc, Người đại diện pháp luật

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) | Kết quả |
|-----|-----------------------|--------------|-----------|----------|
| 1 | Ông ĐINH VĂN ANH TUẤN | 7.995.968 | 100 | TRÚNG CỬ |

1. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020:

Đại hội đồng Cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội bằng cách điền ý kiến vào Phiếu biểu quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

| Stt | Nội dung biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết | | | Ghi chú |
|-----|---|------------------|-----------------|-----------------|-----------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | |
| 1 | Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với các Ông/ Bà: 1. Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi 2. Ông Võ Thuận Hòa Thông qua việc bổ nhiệm các Ông/ Bà sau đây làm thành viên Hội đồng Quản trị: 1. Ông Đinh Văn Anh Tuấn 2. Ông Phạm Mai Anh Tài | 100% | % | % | Thông qua |
| 2 | Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với các Ông, Bà sau: 1. Ông Lê Thái Bình 2. Ông Lê Mạnh Hùng 3. Ông Phan Đình Phúc Vinh Thông qua việc bổ nhiệm các Ông/ Bà sau đây làm thành viên việc Ban kiểm soát: 1. Ông Nguyễn Đăng Lê Trung 2. Ông Lê Hoàng Hiệp 3. Bà Lê Thị Bích Ngọc | 100% | % | % | Thông qua |
| 3 | Miễn nhiệm Tổng Giám Đốc, Người đại diện pháp luật đối với Ông: 1. Ông Võ Văn Thắng Thông qua việc bổ nhiệm Ông sau đây làm Tổng Giám Đốc, Người đại diện pháp luật: 1. Ông Đinh Văn Anh Tuấn. | 100% | % | % | Thông qua |
| 4 | Thông qua việc tăng vốn điều lệ. | 100% | % | % | Thông qua |
| 5 | Thông qua phương án chào bán cổ phần | 100% | % | % | Thông qua |
| 6 | Thông qua việc huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. | 100% | % | % | Thông qua |
| 7 | Thông qua việc sửa đổi một số điều của Điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty. | 100% | % | % | Thông qua |
| 8 | Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức 2019 và các nội dung khác (bao gồm đề xuất và thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức 2019 và kế hoạch chia cổ tức 2020; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán; thông qua phê duyệt chi phí hoạt động và chi trả thù lao của BKS và HĐQT); (tờ trình 07) | 100% | % | % | Thông qua |
| 9 | Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị | 100% | % | % | Thông qua |
| 10 | Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (Tổng kết kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; Và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020) | 100% | % | % | Thông qua |
| 11 | Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát | 100% | % | % | Thông qua |
| 12 | Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của | 100% | % | % | Thông qua |

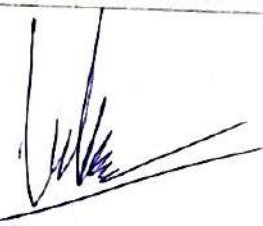
T.C.P. HN

29

| Stt | Nội dung biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết | | | Ghi chú |
|-----|---|------------------|-----------------|-----------------|---------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | |
| | Đại HĐCĐ giao cho HĐQT quyết định và thực hiện. | | | | |

III. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

- Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, được phát cho các Cổ đông và Đại biểu tại Đại hội và đã được đọc lại trước khi xin thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.
 - Biên bản này các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông tán thành (8 phiếu/8 phiếu).
 - Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đã được phát cho các Cổ đông và Đại biểu tại Đại hội và đã được đọc lại trước khi xin thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020. Nghị quyết Đại hội đồng thường niên 2020 đã được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông tán thành (8 phiếu/8 phiếu).
 - Thay mặt Chủ tọa Ông Lê Minh Tuấn tuyên bố kết thúc Đại hội.
- Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30/06/2020./.

| TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI | |
|--|---|
|  Ông NGUYỄN TUẤN THÀNH |  Ông LÊ MINH TUẤN |
|  Ông VÕ TRẦN THANH PHƯƠNG |  Bà NGUYỄN THỊ THẢO NHÌ UQ cho Ông PHẠM MAI ANH TÀI |

Bà TRẦN THỊ LAN ANH

Ông VÕ THUẬN HÒA
UQ cho Ông VÕ TRẦN THANH PHƯƠNG

BAN KIỂM SOÁT

Ông LÊ THÁI BÌNH
UQ cho Bà HUỖNH NHƯ

Ông LÊ MẠNH HÙNG
UQ cho Ông LÊ MINH TUẤN

Ông PHAN ĐÌNH PHÚC VINH
UQ cho Ông PHẠM MAI ANH TÀI

BAN THƯ ĐOÀN

Bà HUỖNH NHƯ

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan Điều hành,
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty (www.minhkhangctp.com.)
- Thư ký HDQT (Lưu).

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 06 năm 2020.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public được Đại hội Đồng cổ đông lần đầu thông qua và sửa đổi mới nhất ngày 30/06/2020;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 ngày 30 /06/2020 của Công ty cổ phần Minh Khang Capital Trading Public.

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 06 năm 2020 tại số 173 Yên Ninh, Sơn Hải, Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO

- 1) Hội đồng Quản trị.
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0 % không có ý kiến
- 2) Ban Tổng Giám đốc.
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0 % không có ý kiến.
- 3) Ban Kiểm Soát.
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

ĐIỀU 2: THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1) Tờ trình 01: Thành viên Hội đồng Quản trị thay thế nhiệm kỳ 2015 - 2020. Nội dung chi tiết ghi nhận trong biên bản Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến.
- 2) Tờ trình 02: Thành viên Ban Kiểm Soát thay thế nhiệm kỳ 2015 - 2020. Nội dung chi tiết ghi nhận trong biên bản Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020



- 2) **Tờ trình 02:** Thành viên Ban Kiểm Soát thay thế nhiệm kỳ 2015 - 2020. Nội dung chi tiết ghi nhận trong biên bản Hội đồng cổ đông thường niên 2020
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0 % không tán thành; 0 % không có ý kiến.
- 3) **Tờ trình 03:** Tờ trình bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật mới của Công ty. Nội dung chi tiết ghi nhận trong biên bản Hội đồng cổ đông thường niên 2020
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0 % không có ý kiến.
- 4) **Tờ trình 04:** Tờ trình tăng vốn điều lệ Công ty. Nội dung chi tiết ghi nhận trong biên bản Hội đồng cổ đông thường niên 2020
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0 % không có ý kiến
Tờ trình 04-1: Tờ trình phương án chào bán cổ phần. Nội dung chi tiết ghi nhận trong biên bản Hội đồng cổ đông thường niên 2020
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0 % không có ý kiến
- 5) **Tờ trình 05:** Tờ trình kế hoạch huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nội dung chi tiết ghi nhận trong biên bản Hội đồng cổ đông thường niên 2020. Nội dung chi tiết ghi nhận trong biên bản Hội đồng cổ đông thường niên 2020.
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0 % không có ý kiến
- 6) **Tờ trình 06:** Tờ trình sửa đổi một số điều của Điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty. Nội dung chi tiết ghi nhận trong biên bản Hội đồng cổ đông thường niên 2020.
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0 % không có ý kiến
- 7) **Tờ trình 07:** Gồm các nội dung kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019 và các nội dung khác (bao gồm đề xuất và thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức 2019 và kế hoạch chia cổ tức 2020; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán; thông qua phê duyệt chi phí hoạt động và chi trả thù lao của BKS và HĐQT)
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0 % không có ý kiến
- 8) **Báo cáo Hội đồng quản trị:** Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0 % không có ý kiến
- 9) **Báo cáo Tổng Giám đốc:** Thông qua BCTC năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban Tổng Giám Đốc
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0 % không có ý kiến



- 10) Báo cáo Ban Kiểm soát: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát;
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0 % không có ý kiến
- 11) Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại HĐCĐ giao cho HĐQT quyết định và thực hiện.
Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tán thành; 0% không tán thành; 0 % không có ý kiến

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- CBTT
- Đăng trên Website của Công ty,
- Lưu: Thư ký HĐQT, P.HCNS.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN TUẤN THÀNH